

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2024/HS-ST
Ngày: 30-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lương Tiến Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Khắc Thái,

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: ông Quàng Ngọc Tuyền - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-HS ngày 12/8/2024 đối với các bị cáo.

1. Giàng Văn B, sinh ngày 10/3/1989, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản P, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12 BTVH; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng Văn H, sinh năm: 1969 và bà Cháng Thị H1, sinh năm: 1969; Vợ Khoàng Thị G, sinh năm: 1986 và có 05 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Chưa kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Khoàng Văn U, sinh ngày 01/01/1992, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 4/12 BTVH; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Khoàng Văn C, sinh năm: 1973 và bà Giàng Thị S, sinh năm: 1967; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 144/2017/HSST ngày 14/6/2017; Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của

bản án và được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Văn B:* ông Nguyễn Cảnh P, sinh năm: 1966, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Khoàng Văn U:* ông Trịnh Ngọc M, sinh năm: 1962, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* bà Khoàng Thị G, sinh năm: 1986, địa chỉ: bản P, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2024, khi đang đi chơi tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, Giàng Văn B gặp 01 người đàn ông tự giới thiệu tên P1, nhà ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Qua trao đổi B và P1 cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến khoảng giữa tháng 4/2024, B gặp Lò Văn H2, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. B và H2 thống nhất, B sẽ mua ma túy từ P1 về để bán cho H2. Ngày 15/4/2024, B gọi điện thoại và đặt mua của P1 7.000.000 đồng Heroine và M1. Khoảng 02 giờ ngày 17/4/2024, tại khu vực bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, B đã mua được từ P1 01 gói Heroine và 01 túi Methamphetamine với giá 7.000.000 đồng. Mua được ma túy, B mang về nhà rồi gọi điện thoại cho Lò Văn H2, hẹn gặp nhau tại bản Huổi Lóng, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên để bán với giá 15.000.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Khoàng Văn U đến nhà Giàng Văn B chơi, B rủ U cùng mang ma túy đến bản Huổi Lóng, xã N để bán cho Lò Văn H2. B lấy gói ma túy mua được từ P1 cùng U chia thành 03 gói Heroine và 02 gói Methamphetamine, B dùng 02 mảnh nilon màu trắng gói toàn bộ ma túy lại rồi cho vào 01 túi vải màu đen rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27B2 - 314.44 chở U đi đến khu vực bến xuống tại bản P, xã H. B và U đi xuống do anh Vừ A L điều khiển chở đến bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, trên đường đi B đưa túi vải đựng ma túy cho U cầm. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, B và U gặp Lò Văn H2 đi cùng 01 người đàn ông đến để mua ma túy. U đưa gói ma túy cho H2 kiểm tra, H2 mở ra thì nhìn thấy có 03 gói Heroine và 02 gói chứa 148 viên Methamphetamine. H2 mở gói Heroine ra và mượn 01 con dao của B đập 01 cục H3 vỡ đôi ra để kiểm tra chất lượng ma túy. Hồi 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi B, U, H2 và 01 người đàn ông đi cùng đang mua bán trái phép chất ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Đoàn Biên phòng M2 đến kiểm tra, lợi dụng sơ hở H2 cùng người đàn ông đi cùng bỏ chạy thoát. Tổ công tác bắt được Giàng Văn B và Khoàng Văn U, thu giữ

14,802 gam Methamphetamine và 42,219 gam Heroine, tổng khối lượng hai chất ma túy 57,021 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 719/KL-KTHS ngày 23/4/2022, của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng Văn B và Khoảng Văn U1 là 42,219 gam chất bột màu trắng đục là chất ma túy, loại: Heroine và 14,802 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy, loại: Methamphetamine

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSĐB-P1 ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Giàng Văn B, Khoảng Văn U1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Giàng Văn B, Khoảng Văn U1 đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) sơ thẩm như sau:

* *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tuyên bố các bị cáo: Giàng Văn B, Khoảng Văn U phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt BLHS), xử phạt các bị cáo Giàng Văn B, Khoảng Văn U mỗi bị cáo từ 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với các bị cáo.

* *Về vật chứng vụ án*: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 37,16 gam Heroine và 13,83 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 03 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu vàng, 01 túi nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ 01 con dao nhọn có tổng chiều dài 26cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, bản rộng lưỡi 2,5cm; chuôi dao được ốp 02 miếng cao su dài 10cm; bao dao bằng gỗ dài 18cm, rộng 3,5cm, bên ngoài được cuốn 04 băng dính màu đen, 01 dây kim loại và 01 dây đeo màu trắng.

+ 01 bật lửa ga màu vàng, cũ đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc túi vải màu đen, trên mặt có 02 sọc màu trắng, dây đeo màu đen in chữ màu trắng, túi đã cũ qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu đen xanh, số IMEI1: 864739045795034; số IMEI2: 8647339045795026, điện thoại

lắp 02 sim mạng Viettel, sim 1 số thuê bao 01699167291, sim 2 số thuê bao 0369836242, điện thoại đã cũ qua sử dụng.

+ ½ giá trị 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO; Biển kiểm soát: 27B2-314.44; Loại xe hai bánh từ 50-175cm³; Số loại 130W2; Màu sơn đen; Số máy: VDEJQ154FMJ-1338239; Số khung: RPEXCJCPEMA338239; Dung tích xi lanh: 127cm³; Năm sản xuất: 2021; chỗ ngồi 02. Xe đã cũ qua sử dụng. Trả lại ½ giá trị chiếc xe máy cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Khoàng Thị G.

* *Về án phí*: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng Văn B, Khoàng Văn U.

Những Người bào chữa cho các bị cáo Giàng Văn B, Khoàng Văn U đều không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo đều dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do hám lợi, bản thân nghiện ma túy; chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét áp dụng hình phạt tù có thời hạn thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Đồng thuận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Khoàng Thị G trình bày tại Cơ quan điều tra: chiếc xe máy biển kiểm soát 27B2-314.44 bị Công an thu giữ ngày 17/4/2024 là tài sản chung của hai vợ chồng của bà G, tiền mua xe máy do hai vợ chồng bán sản tích góp được tiền mua với giá 14.500.000 đồng vào đầu năm 2022. Ngày 17/4/2024, bà G đi làm nương Khoàng Văn B1 tự ý lấy xe máy đi bà G không biết. Tại phiên tòa bà G đã có đơn và đề nghị được trả lại toàn bộ chiếc xe máy trên cho gia đình.

Lời nói sau cùng các bị cáo Giàng Văn B, Khoàng Văn U nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng Văn B, Khoàng Văn U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai

của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể:

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 17/4/2024, tại bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, Giàng Văn B và Khoàng Văn U đang thực hiện hành vi mua bán trái phép với Lò Văn H2 và một người đàn ông khác không biết tên thì bị Tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Đoàn Biên phòng M2 phát hiện, bắt quả tang cùng với tang vật của vụ án với 42,219 gam Heroine và 14,802 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 57,021 gam. Lợi dụng sơ hở Lò Văn H2 và người đàn ông đi cùng bỏ chạy thoát. Hiện nay, cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ban hành Quyết định truy tìm người đối với Lò Văn H2 theo Quyết định số 130/QĐTT-CSMT ngày 10/5/2024 nhưng vẫn chưa có kết quả.

Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và đều là người thực hành, nhưng vai trò chính vẫn là bị cáo Giàng Văn B, còn bị cáo Khoàng Văn U là người giúp sức nhiệt tình cho bị cáo B, mặc dù, có nhân thân xấu nhưng đã được xóa án tích. Hành vi phạm tội của các bị cáo là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, đồng thời, còn làm gia tăng các tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng. Các bị cáo nhận thức đầy đủ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của con người, song vẫn nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính đến sách lược quản lý của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do lỗi của các bị cáo gây ra.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo

Về nhân thân: Các bị cáo Giàng Văn B, Khoàng Văn U đều sinh ra và lớn lên cư trú tại bản Pa Ít, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo B học hết lớp 9/12 BTVH thì ở nhà lao động sản xuất, năm 2012 xây dựng gia đình và có 05 người con, năm 2022 nghiện chất ma túy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Còn đối với bị cáo Khoàng Văn U chỉ học đến lớp 4/12 BTVH thì ở nhà lao động sản xuất, chưa có vợ con; năm 2016 nghiện chất ma túy. Ngày 14/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích,

như vậy, bị cáo U có một nhân thân xấu. Ngày 17/4/2024 các bị cáo Giàng Văn B, Khoàng Văn U bị bắt quả tang về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo Giàng Văn B, Khoàng Văn U đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, HĐXX cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo sau này sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Về mức hình phạt chính; hình phạt bổ sung; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về nhân thân của các bị cáo Giàng Văn B, Khoàng Văn U; xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

[5]. Ý kiến của những người bào chữa: Các cho bị cáo Giàng Văn B, Khoàng Văn U về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận. Riêng phần hình phạt chính những người bào chữa đề nghị áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ, nên HĐXX không chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....*”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy thu nhập của gia đình các bị cáo từ nông nghiệp, đều thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của Công an huyện M, Đoàn Biên phòng M2, Điều tra viên, Công an tỉnh Đ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7]. Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 37,16 gam Heroine và 13,83 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 03 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu vàng, 01 túi nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ 01 con dao nhọn có tổng chiều dài 26cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, bản rộng lưỡi 2,5cm; chuôi dao được ốp 02 miếng cao su dài 10cm; bao dao bằng gỗ dài 18cm, rộng 3,5cm, bên ngoài được cuốn 04 băng dính màu đen, 01 dây kim loại và 01 dây đeo màu trắng.

+ 01 bật lửa ga màu vàng, cũ đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc túi vải màu đen, trên mặt có 02 sọc màu trắng, dây đeo màu đen in chữ màu trắng, túi đã cũ qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu đen xanh, số IMEI1: 864739045795034; số IMEI2: 8647339045795026, điện thoại lắp 02 sim mạng Viettel, sim 1 số thuê bao 01699167291, sim 2 số thuê bao 0369836242, điện thoại đã cũ qua sử dụng.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO; Biển kiểm soát: 27B2-314.44; Loại xe hai bánh từ 50-175cm³; Số loại 130W2; Màu sơn đen; Số máy: VDEJQ154FMJ-1338239; Số khung: RPEXCJCPEMA338239; Dung tích xi lanh: 127cm³; Năm sản xuất: 2021; chỗ ngồi 02 (xe đã cũ qua sử dụng) thu giữ của Giàng Văn B. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, lẽ ra, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo có nguồn gốc từ việc sử dụng tiền mua bán sản để mua mà có. Căn cứ vào Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 213, 219 Bộ luật Dân sự: Cần tịch thu ½ giá trị chiếc xe máy để sung vào ngân sách Nhà nước và trả lại cho bà Khoảng Thị G ½ giá trị xe máy.

Riêng đối với Giấy đăng ký xe máy mang tên Giàng Văn B do bị cáo đánh rơi khi đi đập tắt lửa lúc cháy rừng, đã báo lên chính quyền địa phương nhưng chưa làm lại Giấy đăng ký, không thu giữ được, nên không đặt vấn đề xử lý.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Giàng Văn B, Khoảng Văn U đều là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình đều thuộc diện hộ nghèo. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9]. Các vấn đề khác:

- Theo bị cáo B khai, Lò Văn H2 là người mua ma túy của bị cáo B. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã nhiều lần triệu tập, xác

minh Lò Văn H2 không có mặt tại nơi cư trú, không rõ đi đâu, làm gì gia đình, chính quyền địa phương không biết. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ban hành Quyết định truy tìm người đối với Lò Văn H2 theo Quyết định số 130/QĐTT-CSMT ngày 10/5/2024 nhưng vẫn chưa có kết quả. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra, làm rõ đưa ra xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông đi cùng H2 để mua ma túy, các bị cáo không biết tên, địa chỉ, không có cơ sở xác minh, triệu tập để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề đến.

- Đối với người đàn ông tên P1, Giàng Văn B không biết rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ đề điều tra, xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề đến.

- Đối với số điện thoại 0377.877.543, bị cáo B khai là số điện thoại của người tên P1. Cơ quan điều tra đã xác định chủ thuê bao này mang tên Đặng Thị D, sinh ngày 12/01/1964, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Kết quả điều tra bà D khai không sử dụng số thuê bao trên và cũng không bị mất hoặc cho ai mượn giấy tờ tùy thân. Do vậy, không có cơ sở để điều tra, xác minh, làm rõ, HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

- Đối với số điện thoại 0813.741.574, bị cáo B khai là số điện thoại của H2. Cơ quan điều tra đã xác định chủ thuê bao tên Giàng Thị T, sinh ngày 19/10/1988, trú tại bản Huổi Chua, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra bà T khai không sử dụng số thuê bao trên và cũng không bị mất hoặc cho ai mượn giấy tờ tùy thân. Do vậy, không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ, HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: các Bị cáo Giàng Văn B, Khoảng Văn U phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Giàng Văn B 16 (Mười sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2024.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Khoảng Văn U 15 năm 06 tháng (Mười lăm năm sáu tháng) tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

2.1. Tịch thu và tiêu hủy gồm:

- 37,16 gam Heroine và 13,83 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 03 (ba) mảnh nilon màu trắng, 02 (hai) mảnh nilon màu đen, 01 (một) mảnh nilon màu vàng, 01 (một) túi nilon màu hồng, 01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- 01 (một) con dao nhọn có tổng chiều dài 26cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, bản rộng lưỡi 2,5cm; chuôi dao được ốp 02 miếng cao su dài 10cm; bao dao bằng gỗ dài 18cm, rộng 3,5cm, bên ngoài được cuốn 04 băng dính màu đen, 01 dây kim loại và 01 dây đeo màu trắng.

- 01 (một) bật lửa ga màu vàng, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc túi vải màu đen, trên mặt có 02 sọc màu trắng, dây đeo màu đen in chữ màu trắng, túi đã cũ qua sử dụng.

2.2. Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu đen xanh, số IMEI1: 864739045795034; số IMEI2: 8647339045795026, điện thoại lắp 02 (hai) sim mạng V, sim 1 số thuê bao 01699167291, sim 2 số thuê bao 0369836242, điện thoại đã cũ qua sử dụng.

- ½ giá trị 01 (một) xe máy nhãn hiệu ESPERO; Biển kiểm soát: 27B2-314.44; Loại xe hai bánh từ 50-175cm³; Số loại 130W2; Màu sơn đen; Số máy: VDEJQ154FMJ-1338239; Số khung: RPEXCJCPEMA338239; Dung tích xi lanh: 127cm³; Năm sản xuất: 2021; chỗ ngồi 02. Xe đã cũ qua sử dụng.

2.3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Khoảng Thị G ½ giá trị 01 (một) xe máy nhãn hiệu ESPERO; Biển kiểm soát: 27B2-314.44; Loại xe hai bánh từ 50-175cm³; Số loại 130W2; Màu sơn đen; Số máy: VDEJQ154FMJ-1338239; Số khung: RPEXCJCPEMA338239; Dung tích xi lanh: 127cm³; Năm sản xuất: 2021; chỗ ngồi 02. Xe đã cũ qua sử dụng.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 31/7/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng Văn B, Khoảng Văn U.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Giàng Văn B, Khoảng Văn U được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2024). Bà Khoảng Thị G được quyền kháng cáo bản án phần có liên

quan đến quyền và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2024)./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Các Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên (để thông báo);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, Tòa án nhân dân tối cao;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Tiến Phương